

# **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

## **CÁC CƯỜNG QUỐC CHÂU**

### **1. Thông tin về giảng viên**

- PGS. TS. Bùi Hồng Hạnh
- TS. Nguyễn Thu Hằng
- TS. Trần Điệp Thành
- Ths. Lê Thu Trang
- Ths. Hồ Thu Thảo

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn châu Âu học, Khoa Quốc tế học

### **2. Thông tin chung về học phần**

Tên môn học: Các cường quốc ở Châu Âu  
(The Great Powers in Europe)

Mã môn học:

Số tín chỉ: 4

Môn học: Bắt buộc

Môn học tiên quyết: Nhập môn Châu Âu học

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết: 45 giờ
- Thảo luận trên lớp: 15
- Tự học trên lớp: 0

### **3. Mục tiêu chung và chuẩn đầu ra của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên có những tri thức tổng hợp cơ bản về 5 nước lớn ở Châu Âu và thành viên của *Nhóm cường quốc G8* ngày nay là Đức, Anh, Pháp, Italia và Nga. Đối với mỗi quốc gia nói trên, cần làm sáng tỏ được những đặc thù cơ bản về: không gian địa lý và dân cư, thiết chế xã hội và nhà nước, lịch sử chính trị và phát triển kinh tế hay là con đường trở thành cường quốc, cơ cấu kinh tế và những mũi nhọn kinh tế,

bản sắc văn hoá dân tộc, chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế trong đó có quan hệ với Việt Nam, kinh nghiệm lịch sử của cường quốc có thể vận dụng cho Việt Nam.

### *3.2. Chuẩn đầu ra của học phần*

#### **- Kiến thức:**

Sinh viên vận dụng những kiến thức về các cường quốc Châu Âu bao gồm: các đặc điểm không gian địa lý, hệ thống chính trị quốc gia, truyền thống văn hoá, lịch sử phát triển thành cường quốc, điều kiện trở thành cường quốc, vai trò của các cường quốc châu Âu trong quan hệ quốc tế và những thách thức cạnh tranh của thời đại, vào các công việc có liên quan đến các đối tác này nói riêng và quan hệ quốc tế nói chung.

#### **- Kỹ năng:**

Sinh viên có khả năng phân biện một cách độc lập về một vấn đề chính trị, quan hệ quốc tế, kinh tế hay xã hội của 5 cường quốc Châu Âu.

#### **- Thái độ:**

Sinh viên chia sẻ được những kiến thức về văn hóa, chính trị, kinh tế và quan hệ quốc tế của các cường quốc Châu Âu.

### **4. Tóm tắt nội dung môn học**

Học phần giới thiệu ba mảng kiến thức: (1) Những đặc điểm cơ bản chung của các cường quốc Châu Âu là **Đức, Anh, Pháp, Italia, Nga**; và (2) những nét đặc thù về đất nước, con người và xã hội của mỗi nước trong 5 nước lớn ở châu Âu, bao gồm: điều kiện địa lý tự nhiên và dân cư, đặc điểm lịch sử (các giai đoạn then chốt), hệ thống chính trị, luật pháp, kinh tế, văn hoá, vị trí và quan hệ quốc tế của các quốc gia đó. Tuy nhiên, học phần nhấn mạnh các đặc điểm của xã hội hiện đại: đặc điểm của giai đoạn lịch sử hiện tại kể từ sau Chiến tranh thế giới II, chế độ chính trị xã hội đương đại, sức mạnh kinh tế và các ngành kinh tế then chốt cùng với vai trò quốc tế về thương mại, đặc điểm của đời sống văn hoá hiện đại. Tùy vào đặc điểm của từng quốc gia mà có thể đi sâu thêm vào từng mặt, phân tích con đường trở thành cường quốc của các nước trên sau Chiến tranh thế giới II; (3) quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các cường quốc Châu Âu nói trên.

Học phần đưa ra nhiều vấn đề lý thuyết và thực tiễn để sinh viên luyện tập phương pháp so sánh, phê bình và đánh giá về các cường quốc châu Âu.

### **5. Nội dung chi tiết môn học**

## **Chương 1. Dẫn luận - Những đặc điểm chung của các cường quốc Châu Âu**

### ***1.1. Mục đích, ý nghĩa việc nghiên cứu về các cường quốc Châu Âu***

### ***1.2. Những điều kiện cơ bản chung cho một cường quốc ở Châu Âu***

1.2.1. Điều kiện địa lý và dân cư

1.2.2. Tiền đề chính trị và xã hội

1.2.3. Tiền đề lịch sử

1.2.4. Tiền đề văn hoá

1.2.5. Bối cảnh quốc tế

### ***1.3. Vai trò các cường quốc Châu Âu***

1.3.1. Về chính trị

1.3.2. Về kinh tế

1.3.3. Những thách thức đối với các cường quốc Châu Âu ngày nay

## **Chương 2. Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len**

### ***2.1. Đặc điểm địa lý – dân cư***

2.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý

2.1.2. Điều kiện tự nhiên

2.1.3. Đặc điểm cư dân

### ***2.2. Sơ lược lịch sử Vương quốc Anh***

2.2.1. Nước Anh từ thời kỳ đồ đá đến sự đổ bộ của đế quốc La Mã

2.2.2. Nước Anh từ thời La Mã cổ đại đến Cách mạng Tư sản Anh thế kỷ XVII

2.2.3. Nước Anh từ thời Cộng hoà đến hết thời đại Victoria

2.2.4. Nước Anh qua hai cuộc Thế chiến

2.2.5. Nước Anh trong và sau Chiến tranh Lạnh

### ***2.3. Đặc điểm văn hoá - xã hội***

2.3.1. Ngôn ngữ

2.3.2. Tôn giáo

2.3.3. Nghệ thuật

2.3.4. Văn hóa truyền thống và phong tục tập quán

2.3.5. Giáo dục

2.3.6. Một số nét đời sống văn hoá – xã hội Anh hiện đại

#### ***2.4. Hệ thống chính trị và pháp luật***

2.4.1. Một số đặc điểm cơ bản của hệ thống chính trị và pháp luật Anh

2.4.2. Hệ thống chính phủ và vai trò của Hoàng gia Anh

2.4.3. Các Đảng phái chính trị và hệ thống bầu cử

2.4.4. Quy trình lập pháp và xét xử tại Anh

2.4.5. Một số vấn đề liên quan đến an ninh và quân sự Anh

#### ***2.5. Đặc điểm kinh tế***

2.5.1. Từ Cách mạng Công nghiệp đến nền kinh tế Vương quốc Anh ngày nay

2.5.2. Các ngành công nghiệp và nông nghiệp

2.5.3. Các ngành thương mại và dịch vụ

2.5.4. Một số lĩnh vực kinh tế khác

#### ***2.6. Chính sách và quan hệ đối ngoại Vương quốc Anh***

2.6.1. Khái quát chính sách đối ngoại Anh

2.6.2. Quan hệ Anh – EU

2.6.3. Quan hệ Anh - Mỹ

2.6.4. Quan hệ của Anh với các nước thuộc địa cũ

2.6.5. Quan hệ của Anh với Châu Á và Việt Nam

### **Chương 3. CỘNG HOÀ PHÁP**

#### ***3.1. Đặc điểm địa lý – dân cư***

3.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý

3.1.2. Điều kiện tự nhiên

3.1.3. Đặc điểm cư dân

#### ***3.2. Sơ lược lịch sử nước Pháp***

3.2.1. Nước Pháp từ thời La Mã cổ đại đến Cách mạng Tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII

3.2.2. Đại cách mạng Pháp và sự nghiệp giải phóng Châu Âu khỏi chế độ chuyên chế phong kiến

3.2.3. Nước Pháp từ thế kỷ 19 đến kết thúc Chiến tranh thế giới II

3.2.4. Chủ nghĩa thực dân Pháp và quan hệ với Việt Nam

3.2.5. Nước Pháp từ thời kỳ Chiến tranh Lạnh đến nay và vai trò của nước Pháp trên thế giới

### **3.3. Văn hoá -Xã hội**

3.3.1. Ngôn ngữ

3.3.2. Tôn giáo

3.3.3. Văn hóa truyền thống và phong tục tập quán

3.3.4. Hệ thống giáo dục ở Pháp

3.3.5. Xã hội Pháp

3.3.6. Ảnh hưởng của văn hóa Pháp đối với Việt Nam

### **3.4. Hệ thống chính trị**

3.4.1. Các cơ quan quyền lực

3.4.2. Các Đảng phái chính trị và tổ chức quần chúng

3.4.3. Quân sự, quốc phòng và vai trò của Pháp trong Nato

### **3.5. Kinh tế**

3.5.1. Khái quát nền kinh tế Cộng hoà Pháp

3.5.2. Các ngành công nghiệp mũi nhọn của Pháp

3.5.3. Thương mại

3.5.4. Du lịch

3.5.5. Nền kinh tế tri thức

### **3.6. Chính sách đối ngoại**

3.6.1. Khái quát chính sách đối ngoại của Pháp

3.6.2. Nước Pháp và Liên minh Châu Âu

3.6.3. Quan hệ Pháp - Đức

3.6.4. Quan hệ Pháp - Mỹ

3.6.5. Quan hệ Pháp-Nga

3.6.6. Quan hệ của Pháp với Châu Á và Việt Nam

## CHƯƠNG 4. CỘNG HOÀ ITALIA

### ***4.1. Đặc điểm địa lý – dân cư***

4.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý Địa Trung Hải

4.1.2. Điều kiện tự nhiên

4.1.3. Đặc điểm cư dân

### ***4.2. Sơ lược lịch sử Italia***

4.2.1. Cộng hoà La Mã cổ đại

4.2.2. La Mã trung cổ

4.2.3. Từ Phong trào Phục hưng và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỷ XIX

4.2.4. Nước Italia trong hai cuộc Chiến tranh thế giới

4.2.5. Từ 1945 đến nay

### ***4.3. Văn hoá -Xã hội***

4.3.1. Ngôn ngữ

4.3.2. Thiên chúa giáo và Vatican

4.3.3. Văn hóa truyền thống và phong tục tập quán

4.3.4. Di sản văn hóa Italia cổ đại

4.3.6. Ảnh hưởng của văn hóa La Mã và Italia đối với văn minh Âu-Mỹ và thế giới

### ***4.4. Hệ thống chính trị***

4.4.1. Các cơ quan quyền lực

4.4.2. Các Đảng phái chính trị và tổ chức quần chúng

4.4.3. Quốc phòng và an ninh

### ***4.5. Kinh tế***

4.5.1. Khái quát nền kinh tế Italia

4.5.2. Các ngành công nghiệp mũi nhọn của Italia

- 4.5.3. Thương mại
- 4.5.4. Kinh doanh du lịch
- 4.5.5. Kinh tế Italia là một nền kinh tế tri thức
- 4.5.6. Vấn đề chênh lệch kinh tế giữa các vùng

#### ***4.6. Chính sách đối ngoại***

- 4.6.1. Khái quát chính sách đối ngoại của Italia ngày nay
- 4.6.2. Italia và Liên minh Châu Âu
- 4.6.3. Quan hệ Italia - Đức
- 4.6.4. Quan hệ Italia - Mỹ
- 4. 6.6. Quan hệ của Italia với Châu Á và Việt Nam

### **Chương 5. Cộng hoà Liên bang Đức**

#### ***5.1. Đặc điểm địa lý – dân cư***

- 5.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý
- 5.1.2. Điều kiện tự nhiên
- 5.1.3. Đặc điểm cư dân

#### ***5.2. Sơ lược lịch sử CHLB Đức***

- 5.2.1. Người German và Đế chế La Mã
- 5.2.2. Nước Đức từ thế kỷ X đến trước Cải cách tôn giáo (đầu thế kỷ 16)
- 5.2.3. Phong trào Cải cách tôn giáo và sự ra đời của đạo Tin lành
- 5.2.4. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Đức thế kỷ XIX
- 5.2.5. Nước Đức và hai cuộc Chiến tranh thế giới
- 5.2.6. Sự phát triển của hai nhà nước Đức từ 1945 đến khi thống nhất năm 1990
- 5.2.7. Nước Đức từ 1990 đến nay

#### ***5.3. Văn hoá - Xã hội***

- 5.3.1. Ngôn ngữ
- 5.3.2. Đời sống tôn giáo
- 5.3.3. Văn hóa truyền thống và phong tục tập quán Đức
- 5.3.4. Chủ nghĩa Liên bang và đa trung tâm văn hoá ở Đức

5.3.5. Báo chí, truyền thông và xuất bản ở Đức

5.3.6. Sân khấu điện ảnh Đức

5.3.7. Thiết kế mỹ thuật, tạo hình và kiến trúc

5.3.8. Những danh nhân văn hoá Đức và tư tưởng nhân văn

#### ***5.4. Chính trị***

5.4.1. Luật Cơ bản (Hiến pháp) của CHLB Đức

5.4.2. Nguyên tắc và cơ cấu tổ chức chính quyền

5.4.3. Các cơ quan quyền lực nhà nước liên bang và tiểu bang

5.4.4. Các đảng phái chính trị và nhóm lợi ích

#### ***5.5. Kinh tế và Quân sự***

5.5.1. Khái quát nền kinh tế CHLB Đức đương đại

5.5.2. Các ngành công nghiệp và sản phẩm mũi nhọn của Đức

5.5.3. Nước Đức là cường quốc thương mại số 1 thế giới

5.5.4. Tiềm lực quân sự của CHLB Đức

5.5.5. Hoạt động quân sự của CHLB Đức trong NATO, EU và UN

#### ***5.6. Chính sách và quan hệ đối ngoại của CHLB Đức***

5.6.1. Khái quát chính sách đối ngoại của CHLB Đức đương đại

5.6.2. Đức và Liên minh Châu Âu

5.6.3. Quan hệ Đức - Pháp

5.6.4. Quan hệ Đức - Nga

5.6.5. Quan hệ Đức - Anh

5.6.6. Quan hệ Đức - Ý

5.6.6. Quan hệ của Đức với Châu Á và Việt Nam

### **Chương 6. LIÊN BANG NGA**

#### ***6.1. Đặc điểm địa lý – dân cư***

6.1.1. Vị trí địa lý

6.1.2. Điều kiện tự nhiên

6.1.3. Đặc điểm dân cư



## **6.2. Sơ lược lịch sử**

6.2.1. Thời cổ đại đến thời trung cổ (thế kỷ XVII)

6.2.2. Cải cách của Peter đại đế đến Cách mạng tháng mười (1917)

6.2.3. Thời đại Xô Viết (1917-1991)

6.2.4. LB Nga từ 1991 đến nay

## **6.3. Đặc điểm văn hoá - xã hội**

6.3.1. Ngôn ngữ

6.3.2. Tôn giáo

6.3.3. Văn hóa truyền thống và phong tục tập quán

6.3.4. Vai trò của văn hóa Nga đối với Đông Âu và thế giới

## **6.4. Hệ thống chính trị**

6.4.1. Các cơ quan quyền lực

6.4.2. Các Đảng phái chính trị và tổ chức quần chúng

6.4.3. Quân sự, quốc phòng

## **6.5. Kinh tế**

6.5.1. Khái quát nền kinh tế

6.5.2. Các ngành công nghiệp mũi nhọn

6.5.3. Thương mại-Du lịch

6.5.4. Kinh tế quân sự

## **6.6. Chính sách đối ngoại**

6.6.1. Khái quát chính sách đối ngoại của LB Nga

6.6.2. Nước Nga và Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG)

6.6.3. Quan hệ Nga - EU

6.6.4. Quan hệ Nga - Mỹ và NATO

6.6.5. Quan hệ của Nga với Châu Á và Việt Nam

## **6. Học liệu**

*Chương 1*

*- Học liệu bắt buộc*

1. *Lương Văn Kế*: Thế giới đa chiều, Lý thuyết và kinh nghiệm nghiên cứu khu vực. Hà Nội 2007.
2. *Lương Văn Kế*, *Nhập môn khu vực học*, NXB ĐHQG, Hà Nội 2011.
3. *Zeff, Eleanor E./ Pirro, Ellen B.* (ed.): The European Union and the Member States. London 2001.
4. *Brinton, Crane et al.*: Văn minh Phương Tây, Biên dịch: Nguyễn Văn Lương, Hà Nội 2004.
5. <http://europa.eu/>  
- *Học liệu tham khảo*:
6. Francois Feron – Armelle Thoraval, *Thực trạng châu Âu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1995
7. *Viện quốc tế K. Adenauer*: Từ điển tường giải Kinh tế thị trường xã hội, Biên dịch: TSKH. Lương Văn Kế, Hà Nội 2005.
8. <http://www.mofa.gov.vn>

### ***Học liệu Chương 2:***

#### ***Học liệu bắt buộc:***

9. Lê Thế Quế, *Bài giảng “Vương quốc Anh”*, Khoa Quốc tế học, Trường ĐH KH XH & NV.
10. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), *Hệ thống Chính trị Anh, Pháp, Mỹ (Mô hình tổ chức và hoạt động)*, Nxb. Lý luận Chính trị, 2007
11. Francois Feron – Armelle Thoraval, *Thực trạng châu Âu*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1995, tr.1183 – 1214.
12. *Britain 2000 – The Official Year Book of the United Kingdom*, Office for National Statistics, London 1999.
13. <http://www.fco.gov.uk>

#### ***Học liệu tham khảo:***

14. Bùi Đức Mẫn, *Lược sử nước Anh*, NXB TP Hồ Chí Minh, 2002.
15. Kenneth O. Morgan, *The Oxford Illustrated History of Britain*, Oxford University Press 2000.
16. Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, HN 1998.
17. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới*, Nxb. Công an Nhân dân, 2009

18. Nick Tiratsoo, *From Blitz to Blair – A New History of Britain since 1939*, Weidenfeld & Nicolson, London 1998.
19. F.N. Forman, *Constitutional Change in the United Kingdom*, Routledge, London 2002.
20. Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, HN 2003.
21. Michael Jacobs, Alfie Stirling, Catherine Colebrook, *Out of Shape: Taking the Pulse of the UK Economy*, Institute for Public Policy Research, 2016
22. HM Government, *Foreign policy, defence and development: A Future Partnership Paper*, 2017
23. <http://europa.eu/>

**Học liệu Chương 3:**

**Học liệu bắt buộc:**

24. Wackermann, G.: *Nước Pháp trong lịch sử thế giới*. Dịch giả: Nguyễn Trọng Định, Hà Nội, 1995.
  25. Hữu Ngọc: *Phác thảo chân dung văn hóa Pháp*. Tp Hồ Chí Minh. 2006.
  26. Phan Ngọc: *Sự tiếp xúc văn hóa Việt Nam với Pháp*, NXB Văn hóa Thông tin và Viện văn hóa, Hà nội 2006.
  27. Zeff, Eleanor E./ Pirro, Ellen B. (ed.): *The European Union and the Member States*. London, 2001.
  28. Brinton, Crane et al.: *Văn minh Phương Tây*, Biên dịch: Nguyễn Văn Lương, Hà Nội 2004.
- Học liệu tham khảo:
29. Brunel, P.: *Văn học Pháp thế kỷ XX*. Người dịch: Nguyễn Văn Quảng. Hà Nội 2005.
  30. *Từ Thiên Tân/ Hứa Bình / Vương Hồng Sinh (cb): Lịch sử thế giới thời hiện đại (1900-1945)*. Tp Hồ Chí Minh 2002.
  31. *Từ Thiên Tân/ Lương Chí Minh (cb.): Lịch sử thế giới thời đương đại (1945-2000)*, Tp Hồ Chí Minh 2002.
  32. Unwin, Tim: *An European Geography*, Longman, UK 1998.
  33. <http://cacnuocchauau.com/home/cong-hoa-phap/>

34. [https://www.eupedia.com/france/the\\_french\\_national\\_character.shtml](https://www.eupedia.com/france/the_french_national_character.shtml)

35. <https://www.worldatlas.com/eu/fr/where-is-france.html>

#### ***Học liệu Chương 4***

*Học liệu bắt buộc:*

36. *Đối thoại với các nền văn hoá: Italia*. Biên dịch: Trịnh Huy Hoá. Tp Hồ Chí Minh. 2005.

37. Bùi Nhật Quang: *Chính sách phát triển vùng của Italia*. Hà Nội 2006.

38. Zeff, Eleanor E./ Pirro, Ellen B. (ed.): *The European Union and the Member States*. London 2001.

- *Học liệu tham khảo*

39. Beppe Sevegnini, *Đầu óc người Ý*, NXB Nhà Nam, Hà Nội 2010.

40. <http://europa.eu/>

#### ***Học liệu Chương 5***

***Học liệu bắt buộc:***

41. *Cơ quan Báo chí và Thông tin Chính phủ CHLB Đức*: Nước Đức - Quá khứ và hiện tại. Hà Nội 2003.

42. Lương Văn Kế: *Phác thảo chân dung đời sống văn hoá Đức đương đại*. Hà Nội 2004.

43. *Viện quốc tế K. Adenauer*: Từ điển tường giải Kinh tế thị trường xã hội, Biên dịch: TSKH. Lương Văn Kế, Hà Nội 2005.52. Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Chương XI-Các nước Châu Âu và Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, HN 1998, từ trang 222-269.

44. Nguyễn Gia Phú (Chủ biên), Phần thứ nhất-Các nước Tây Âu, *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, HN 1998, từ trang 9-180.

45. Phòng Quan hệ Công chúng thuộc Hạ nghị viện Đức, *Luật Cơ bản*, Berlin 2018.

46. Trang điện tử của Bộ ngoại giao Đức (tiếng Anh),

47. <https://www.auswaertiges-amt.de/en/aamt>

*Học liệu tham khảo*

48. Frank Eckardt, Multiculturalism in Germany: From Ideology to Pragmatism – and Back?, *National Identities*, Routledge Taylor&Francis Group, Vol 9, No.3, September 2007, từ trang 235-45.

49. Maiken Umbach (Chủ biên), *German Federalism – Past, Present, Future*, Palgrave Macmillian, New York, USA, 2002 (210 trang).

### **Học liệu Chương 6**

#### *Học liệu bắt buộc:*

50. V. Makarenko, *Nước Nga trước thềm thế kỷ XXI*. Người dịch: Nguyễn Thuý Hương Hà Nội 2002.

51. G. A. Giuganop, *Nước Nga và thế giới hiện đại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995

52. Vũ Dương Huân, *Hệ thống chính trị Liên Bang Nga: Cơ cấu và tác động đối với quá trình hoạch định chính sách đối ngoại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004

53. Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thư, *Nước Nga từ nguyên thủy đến hiện đại*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2017

54. Võ Đại Lương, *Quan hệ Việt-Nga trong bối cảnh quốc tế mới*, NXB Thế giới, Hà Nội 2004

55. Nguyễn Quang Thuần, *Quan hệ Nga-ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2007

#### *Học liệu tham khảo:*

55. Trương Dự, *V.Putin sự trỗi dậy của một con người*, NXB Lao Động, Hà Nội 2006

56. Hà Mỹ Hương, *Nước Nga trên trường quốc tế hôm qua, hôm nay và ngày mai*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006

57. Paul Kennedy, *Hưng thịnh và suy vong của các cường quốc*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội 1998

58. Leonid Mlecnin, *Các đời Tổng thống Nga*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội 2008

Lưu ý: Tạp chí *Nghiên cứu Châu Âu* là tài liệu tham khảo thường xuyên và bắt buộc cho tất cả các môn học của chuyên ban Châu Âu học.

## 7. Lịch trình tổ chức dạy học

<i>Tuần</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Tài liệu chính cần đọc</i>	<i>Ghi chú</i>
Tuần 1	Chương 1. Dẫn luận - Những đặc điểm chung của các cường quốc Châu Âu	TL 1, 2, 3	
Tuần 2	Chương 2 2.1. Đặc điểm địa lý – dân cư 2.2. Sơ lược lịch sử Vương quốc Anh	1. Lê Thế Quế, <i>Bài giảng “Vương quốc Anh”</i> , Khoa Quốc tế học, Trường ĐH KH XH & NV 2. Bùi Đức Mẫn, <i>Lược sử nước Anh</i> , NXB TP Hồ Chí Minh, 2002. 3. Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới</i> , Nxb. Công an Nhân dân, 2009	
Tuần 3	Chương 2 2.3. Đặc điểm văn hoá - xã hội 2.4. Hệ thống chính trị và pháp luật	1. Lê Thế Quế, <i>Bài giảng “Vương quốc Anh”</i> , Khoa Quốc tế học, Trường ĐH KH XH & NV 2. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên), <i>Hệ thống Chính trị Anh, Pháp, Mỹ (Mô hình tổ chức và hoạt động)</i> , Nxb. Lý luận Chính trị, 2007 3. Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới</i> , Nxb. Công an	

		Nhân dân, 2009	
<i>Tuần 4</i>	<p>Chương 2</p> <p>2.5. Đặc điểm kinh tế</p> <p>2.6. Chính sách và quan hệ đối ngoại Vương quốc Anh</p>	<p>1. Lê Thế Quế, <i>Bài giảng “Vương quốc Anh”</i>, Khoa Quốc tế học, Trường ĐH KH XH &amp; NV</p> <p>2. Michael Jacobs, Alfie Stirling, Catherine Colebrook, <i>Out of Shape: Taking the Pulse of the UK Economy</i>, Institute for Public Policy Research, 2016</p> <p>3. HM Government, <i>Foreign policy, defence and development: A Future Partnership Paper</i>, 2017</p>	
<i>Tuần 5</i>	Chương 3: Nước Pháp: Đặc điểm địa lý tự nhiên, dân cư, lịch sử	đọc 27, 29, 30, 31, 37, 38	
<i>Tuần 6</i>	Chương 3: Cộng hoà Pháp (tiếp): đặc điểm kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại	đọc 27, 29, 30, 31, 37, 38	
<i>Tuần 7</i>	Chương 3: Chủ nghĩa thực dân Pháp và quan hệ Pháp - Việt - Dấu ấn Văn hóa Pháp ở Việt Nam	đọc 27, 28 , 32	
<i>Tuần 8</i>	Chương 4 – Cộng hòa Italia 4.1, 4.2, 4.3	TL 36, 37,38	
<i>Tuần 9</i>	Chương 4 – Cộng hòa Italia	TL 36, 37, 38	

	4.4, 4.5, 4.6		
<i>Tuần 10</i>	Chương 5- 5.1; 5.2; 5.3	<p>Lương Văn Kế: Phác thảo chân dung đời sống văn hoá Đức đương đại. Hà Nội 2004.</p> <p>Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Chương XI-Các nước Châu Âu và Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Lịch sử thế giới cận đại, NXB Giáo dục, HN 1998, từ trang 222-269.</p> <p>Nguyễn Gia Phú (Chủ biên), Phần thứ nhất-Các nước Tây Âu, Lịch sử thế giới trung đại, NXB Giáo dục, HN 1998, từ trang 9-180.</p>	
<i>Tuần 11</i>	Chương 5 5.4; 5.5	<p>Viện quốc tế K. Adenauer: Từ điển tường giải Kinh tế thị trường xã hội, Biên dịch: TSKH. Lương Văn Kế, Hà Nội 2005.</p> <p>Phòng Quan hệ Công chúng thuộc Hạ nghị viện Đức, Luật Cơ bản, Berlin 2018.</p>	
<i>Tuần 12</i>	Chương 5	Trang điện tử của Bộ ngoại giao Đức (tiếng	



	5.6	<p>Anh),</p> <p><a href="https://www.auswaertiges-amt.de/en/aamt">https://www.auswaertiges-amt.de/en/aamt</a></p> <p>Frank Eckardt, Multiculturalism in Germany: From Ideology to Pragmatism – and Back?, National Identities, Routledge Taylor&amp;Francis Group, Vol 9, No.3, September 2007, từ trang 235-45.</p>	
<i>Tuần 13</i>	<p>Chương 6 – Liên bang Nga</p> <p><b>6.1. Đặc điểm địa lý – dân cư</b></p> <p>6.1.1. Vị trí địa lý</p> <p>6.1.2. Điều kiện tự nhiên</p> <p>6.1.3. Đặc điểm dân cư</p> <p><b>6.2. Sơ lược lịch sử</b></p> <p>6.2.1. Thời cổ đại đến thời trung cổ (thế kỷ XVII)</p> <p>6.2.2. Cải cách của Pier đại đế đến Cách mạng tháng mười (1917)</p> <p>6.2.3. Thời đại Xô Viết (1917-1991)</p> <p>6.2.4. LB Nga từ 1991 đến nay</p>	<p>1. Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thư, <i>Nước Nga từ nguyên thủy đến hiện đại</i>, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội 2017</p> <p>2. G. A. Giuganop, <i>Nước Nga và thế giới hiện đại</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995</p>	
<i>Tuần 14</i>	<p>Chương 6 – Liên bang Nga</p> <p><b>6.3. Đặc điểm văn hoá - xã hội</b></p> <p>6.3.1. Ngôn ngữ</p> <p>6.3.2. Tôn giáo</p>	<p>1. G. A. Giuganop, <i>Nước Nga và thế giới hiện đại</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995</p> <p>2. Vũ Dương Huân, <i>Hệ</i></p>	

	<p>6.3.3. Văn hóa truyền thống và phong tục tập quán</p> <p>6.3.4. Vai trò của văn hóa Nga đối với Đông Âu và thế giới</p> <p><b>6.4. Hệ thống chính trị</b></p> <p>6.4.1. Các cơ quan quyền lực</p> <p>6.4.2. Các Đảng phái chính trị và tổ chức quần chúng</p> <p>6.4.3. Quân sự, quốc phòng</p>	<p><i>thống chính trị Liên Bang Nga: Cơ cấu và tác động đối với quá trình hoạch định chính sách đối ngoại</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004</p>	
Tuần 15	<p>Chương 6 – Liên bang Nga</p> <p><b>6.5. Kinh tế</b></p> <p>6.5.1. Khái quát nền kinh tế</p> <p>6.5.2. Các ngành công nghiệp mũi nhọn</p> <p>6.5.3. Thương mại-Du lịch</p> <p>6.5.4. Kinh tế quân sự</p> <p><b>6.6. Chính sách đối ngoại</b></p> <p>6.6.1. Khái quát chính sách đối ngoại của LB Nga</p> <p>6.6.2. Nước Nga và Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG)</p> <p>6.6.3. Quan hệ Nga - EU</p> <p>6.6.4. Quan hệ Nga - Mỹ và NATO</p> <p>6.6.5. Quan hệ của Nga với Châu Á và Việt Nam</p>	<p>1. V. Makarenko, <i>Nước Nga trước thềm thế kỷ XXI</i>. Người dịch: Nguyễn Thuý Hương Hà Nội 2002</p> <p>2. Võ Đại Lực, <i>Quan hệ Việt-Nga trong bối cảnh quốc tế mới</i>, NXB Thế giới, Hà Nội 2004</p> <p>3. Vũ Dương Huân, <i>Hệ thống chính trị Liên Bang Nga: Cơ cấu và tác động đối với quá trình hoạch định chính sách đối ngoại</i>, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004</p>	

## 8. Chính sách chung đối với học phần

- Sinh viên phải đến dự đủ và nghiêm túc số giờ trên lớp, tự tra cứu tài liệu đã hướng dẫn, chuẩn bị đề cương thuyết trình bằng văn bản, làm việc theo nhóm có

sự phân công công việc, tích cực thảo luận trong seminar; Biện pháp: GV đánh giá cho điểm riêng từng buổi trên lớp;

- Khuyến khích tham gia làm tư liệu, dịch thuật tài liệu và tham gia viết báo cáo khoa học; Biện pháp: GV cho điểm sau mỗi bài tập và seminar.

## **9 Phương pháp, hình thức kiểm tra / đánh giá kết quả học tập học phần**

### *9.1 Kiểm tra / đánh giá thường xuyên 10%*

- Đánh giá qua sự có mặt đầy đủ trên lớp, các đề cương cho seminar, bài tập đọc và thu hoạch.

### *9.2 Kiểm tra / đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ*

- Bài tập nhóm giữa kì            30%
- Tiểu luận cuối kì                60%